

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11

TUẦN 15 (13/12-19/12) NĂM HỌC: 2021-2022

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 15	- Luyện tập viết bản tin - Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	Xem nội dung bên dưới
	- Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	
	- Thực hành về lựa chọn trật tự các bộ phận trong câu	
	- Cha con nghĩa nặng - Vi hành - Tinh thần thể dục	

LUYỆN TẬP VIẾT BẢN TIN

1. Bài tập 1

- Cấu trúc:

+ Nhan đề: Việt Nam đứng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương về bình đẳng giới.

+ Các thông tin được triển khai từ khái quát đến cụ thể: Nêu nội dung chính, đưa ra dẫn chứng với số liệu cụ thể.

- Dung lượng: Khá ngắn gọn, khoảng 11 dòng nhưng nội dung vẫn đầy đủ, đưa ra được những dẫn chứng, số liệu cụ thể.

- Loại bản tin: Tin thường.

2. Bài tập 2

- Nội dung chủ yếu: Việt Nam được xếp vào danh sách ứng viên cho giải thưởng “Môi trường và phát triển 2007”.

- Cách nắm bắt nội dung thông tin nhanh chóng: Dựa vào nhan đề của bản tin, câu chủ đề của bản tin (thường ở đầu đoạn).

3. Bài tập 3

Có thể sắp xếp lại nội dung trong bản tin theo thứ tự như sau: câu 1,3,2,5,6,4

4. Bài tập 4

- Viết bản tin phù hợp với mỗi tình huống cho dưới đây:
 - Về trận đấu bóng đá giao hữu giữa đội tuyển của trường anh (chị) với trường bạn.
 - Về những hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam ở trường anh (chị).
 - Về hoạt động quyên góp giúp đỡ đồng bào bị bão lụt ở trường anh (chị).
- ➔ Hs viết bản tin với mỗi tình huống theo ba bước :
- + Đặt tên cho bản tin
 - + Viết phần mở đầu bản tin
 - + Triển khai chi tiết bản tin

PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

I. MỤC ĐÍCH, TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

- Phỏng vấn nhằm mục đích thu thập thông tin về một chủ đề quan trọng, có ý nghĩa trong đời sống.
- Tầm quan trọng: tôn trọng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn là tôn trọng sự thật, tôn trọng quyền được bày tỏ ý kiến của công chúng vì thế là một biểu hiện của tinh thần dân chủ trong xã hội văn minh.

II. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHỎNG VẤN

1. Chuẩn bị phỏng vấn

a) Các yếu tố trong hoạt động phỏng vấn

- Người phỏng vấn.
- Người trả lời phỏng vấn.
- Mục đích phỏng vấn.
- Chủ đề phỏng vấn.
- Phương tiện phỏng vấn.

b) Hệ thống câu hỏi

- Câu hỏi nên ngắn gọn, dễ hiểu, bám sát vấn đề.
- Tránh sử dụng những câu hỏi mà người đáp chỉ trả lời đúng/ sai; có/không.
- Dùng các câu hỏi gợi mở mang lại nhiều thông tin.
- Hạn chế những câu hỏi nhạy cảm, có thể khiến người trả lời phỏng vấn bị lúng túng.
- Các câu hỏi phải có mối quan hệ logic chặt chẽ với nhau.

2. Tiến hành phỏng vấn

- Không phải lúc nào người phỏng vấn cũng chỉ nêu những câu hỏi đã chuẩn bị sẵn. Ngược lại trong quá trình hỏi đáp, người hỏi còn cần lắng nghe lời đáp, để đưa ra những câu hỏi có tính chất "ngẫu hứng", "ứng đối". Nhằm:

+ Làm cho câu chuyện liên tục, không rời rạc. Tăng sự tương tác giữa 2 bên.

+ Khéo léo lái người được phỏng vấn trở lại chủ đề phỏng vấn nếu thấy họ có dấu hiệu "lạc đề" hoặc thậm chí có khi họ cố ý né tránh vấn đề.

+ Gợi mở khiến họ có thể nêu ý kiến rõ ràng hơn và để có thể khai thác thêm được những thông tin cần thiết.

- Cuộc phỏng vấn diễn ra trong không khí thân tình, tự nhiên. Người phỏng vấn cần lịch thiệp, nhã nhặn, biết lắng nghe, đồng cảm với người cùng nói chuyện, mà còn cần tỏ thái độ tôn trọng ý kiến của họ bằng cách chăm chú ghi chép và tránh chạm vào những chỗ có thể làm cho người phỏng vấn không vui.

- Kết thúc phỏng vấn người phỏng vấn không nên cảm ơn người trả lời phỏng vấn đã dành thời gian và công sức cho buổi nói chuyện.

3. Biên tập sau khi phỏng vấn

- Kết quả phỏng vấn phải được trình bày trung thực. Người phỏng vấn có thể sửa lại câu trả lời cho ngắn gọn nhưng không thay đổi ý của người được phỏng vấn.

- Nếu có điều kiện thì ta nên ghi lại nét mặt, ánh mắt, cử chỉ của người trả lời phỏng vấn.

- Bài phỏng vấn phải được trình bày rõ ràng, trong sáng và hấp dẫn.

II. Những yêu cầu đối với người trả lời phỏng vấn

- Phải nêu trung thực, rõ ràng ý kiến của mình về điều được hỏi với thái độ thẳng thắn, chân thành

- Câu trả lời phải được trình bày sao cho hấp dẫn

LUYỆN TẬP PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

I. MỘT SỐ ĐỀ TÀI PHỎNG VẤN VÀ TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

- Đề tài 1: về việc giảng dạy và học tập môn Ngữ Văn THPT
- Đề tài 2: Thi hiệu thưởng thức ca nhạc tại trường ở đầu năm học.
- Đề tài 3: việc dạy và học trực tuyến trong tình hình dịch Covid- 19

II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Đề tài 1. Phỏng vấn về việc giảng dạy, học tập môn ngữ văn ở trường THPT

a. Chuẩn bị

- Xác định chủ đề cuộc phỏng vấn, chọn chủ đề:
 - + Chương trình, Sgk mới hiện nay
 - + Phương pháp dạy của giáo viên

- + Thái độ, phương pháp của học sinh
- Xác định mục tiêu công việc
 - + Công việc được tiến hành có thể chỉ để nắm bắt được thực trạng việc giảng dạy
 - + Tìm hiểu và đưa ra các phương pháp nâng cao chất lượng việc giảng dạy
 - + Cũng có thể tìm hiểu, đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy
- Xác định đối tượng trả lời phỏng vấn:
 - + Trả lời một người hay nhiều người
 - + Phỏng vấn người có độ tuổi, trình độ, hoàn cảnh sống...
- Hệ thống câu hỏi với yêu cầu:
 - + Bám sát chủ đề
 - + Các câu hỏi phải được sắp xếp thành một hệ thống hợp lí, khoa học
 - + Câu hỏi cần tế nhị, nhưng sát với chủ đề phỏng vấn, không lạc đề và người trả lời có câu trả lời hợp lí

b. Tiến hành phỏng vấn

- Người phỏng vấn dựa trên câu hỏi đã chuẩn bị
 - + Dẫn dắt vào đề ngắn gọn, hợp lí, tạo không khí nhẹ nhàng, thân thiết
 - + Biết cách ứng xử, cuộc phỏng vấn xa rời trọng tâm
 - + Câu hỏi ứng đối trực tiếp linh hoạt
 - + Cảm ơn người trả lời khi kết thúc
- Người trả lời phỏng vấn:
 - + Cung cấp thông tin rõ ràng, chân thật, nhưng khiêm tốn, nhã nhặn và hợp tác
 - + Câu trả lời thú vị, sâu sắc, dí dỏm, thông minh mà không ra khỏi đề tài cuộc phỏng vấn nhằm tạo không khí gần gũi

2. Đề tài 2: Thị hiếu thưởng thức ca nhạc tại trường ở đầu năm học

(Xem hướng dẫn như các bước ở đề tài 1)

3. **Đề tài 3:** việc dạy và học trực tuyến trong tình hình dịch Covid- 19
(Xem hướng dẫn như các bước ở đề tài 1)

THỰC HÀNH VỀ LỰA CHỌN TRẬT TỰ CÁC BỘ PHẬN TRONG CÂU

I. Dùng kiểu câu bị động

1. Bài tập 1

- a. Câu bị động: Không, *hắn chưa được một người đàn bà nào yêu cả,...*
* Mô hình: Đối tượng - động từ bị động (*bị, được, phải*) - chủ thể hành động - hành động.
- b. Chuyển sang câu chủ động: *chưa một người đàn bà nào yêu hắn cả.*
* Mô hình: Chủ thể hành động - hành động - đối tượng của hành động.
- c. Thay câu chủ động vào đoạn văn, ta thấy: câu không sai nhưng không nối tiếp được ý và hướng triển khai ý của câu đi trước...

2. Bài tập 2

- Câu bị động: *Đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay “đàn bà”.*
- Tác dụng của việc dùng câu bị động trong đoạn văn: Tạo sự liên kết với câu đi trước (*nghĩa là tiếp tục đề tài nói về “hắn”*).

3. Bài tập 3 (HS tự làm)

II. Dùng kiểu câu có khởi ngữ

1. Bài tập 1

- a. Câu có khởi ngữ: *Hành thì nhà thị may lại còn.*
- Khởi ngữ: *Hành*
- b. So sánh với câu: *Nhà thị may lại còn hành.*
→ Xét về mặt nghĩa: cơ bản hai câu tương đương nhau (biểu hiện cùng một sự việc).

→ Xét về cấu trúc: câu có khởi ngữ liên kết chặt chẽ hơn về ý đi trước nhờ sự đối lập với các từ gạo và hành (hai thứ cần thiết để nấu cháo). Vì thế cách viết của Nam Cao là tối ưu.

2. Bài tập 2

- Chọn **a**: thì không tạo được mạch ý.
- Chọn **b**: câu văn là câu bị động dễ gây ấn tượng nặng nề, không hợp với văn cảnh.
- Chọn **d**: thì đảm bảo được mạch ý nhưng không dẫn được nguyên văn lời anh lái xe.

→ **Chọn (C) là thích hợp nhất**, vì việc dẫn nguyên văn lời các anh lái xe tạo nên ấn tượng kiêu hãnh của cô gái và sắc thái ý nhị của người kể chuyện.

3. Bài tập 3

- a. Câu có khởi ngữ: *Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.*
- Khởi ngữ: *Tự tôi*
 - Vị trí: đầu câu, trước chủ ngữ
 - Có quãng ngắt: dấu phẩy sau khởi ngữ
 - Tác dụng: nêu một đề tài, có quan hệ liên tưởng với điều đã nói ở câu trước (đồng bào – tôi).
- b. Câu có khởi ngữ: *cảm giác, tình tự, đời sống, cảm xúc, ấy là chiến khu chính của văn nghệ.*
- Khởi ngữ: *cảm giác, tình tự, đời sống, cảm xúc*
 - Vị trí: đầu câu, trước chủ ngữ
 - Có quãng ngắt: dấu (,) sau khởi ngữ
- Tác dụng: nêu một đề tài, có quan hệ với điều đã nói ở câu trước (tình yêu ghét, niềm vui buồn, ý đẹp xấu (câu trước): Cảm giác, tình tự, đời sống, cảm xúc (khởi ngữ ở câu sau)

III. DÙNG KIỂU CÂU CÓ TRẠNG NGỮ CHỈ TÌNH HUỐNG

1. Bài tập

- Phần in đậm ở vị trí đầu câu
- Phần in đậm có cấu tạo là cụm động từ
- Chuyển: **Bà già kia/ thấy thị hỏi, bật cười**

→ Sau khi chuyển câu có 2 vị ngữ, 2 VN đó có cùng cấu tạo là các cụm ĐT, cùng biểu hiện hoạt động của một chủ thể là “Bà già kia”. Nhưng viết theo kiểu câu có một cụm động từ ở trước thì câu nổi tiếp về ý rõ ràng hơn với câu trước đó.

2. Bài tập 2

Chọn phương án (C), nghĩa là lựa chọn kiểu câu có trạng ngữ chỉ tình huống. Vì chỉ có kiểu câu (C) vừa đúng về ý, vừa liên kết ý chặt chẽ, vừa mềm mại, uyển chuyển

3. Bài tập 3

a. Trạng ngữ: Nhận được phiên trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường (câu đầu)

b. Tác dụng: phân biệt tin thứ yếu (thể hiện phần phụ đầu câu) với tin quan trọng (thể hiện ở phần vị ngữ chính của câu: quay lại hỏi thầy thơ lại giúp việc)

IV. TỔNG KẾT VỀ VIỆC SỬ DỤNG BA KIỂU CÂU TRONG VĂN BẢN

- Thành phần chủ ngữ trong kiểu câu bị động, thành phần khởi ngữ và thành phần trạng ngữ chỉ tình huống đều chiếm vị trí đầu câu.

- Các thành phần kể trên thường thể hiện một nội dung dễ dàng liên tưởng từ những điều đã biết ở những câu đi trước, hoặc một thông tin không quan trọng.

- Vì vậy, việc sử dụng những kiểu câu bị động, câu có thành phần khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống có tác dụng liên kết ý, tạo mạch lạc trong văn bản.

ĐỌC THÊM:

CHA CON NGHĨA NẶNG (TRÍCH)

- Hồ Biểu Chánh-

I. TÌM HIỂU TIỂU DẪN

Xem sgk

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Tâm trạng người cha: người cha rất vui khi được biết con mình đã được cứu mang, sắp thành gia thất. Trần Sửu nghĩ bây giờ chết cũng yên tâm, không còn băn khoăn gì nữa.

2. Tâm trạng người con: thằng Tí ngỡ cha nó chết rồi. Sự xuất hiện của cha là một bất ngờ với nó. Nghe được câu chuyện giữa cha và ông ngoại, thằng Tí càng thương và quý cha nó hơn.

3. Cuộc đối thoại giữa hai cha con

- Sửu vì thương con mà muốn tự tử.
- Tí vì chữ hiếu mà quyết định chạy theo cha, từ bỏ hạnh phúc riêng của mình: Chữ hiếu thắng.

→ Ca ngợi tình nghĩa cha con sâu nặng

4. Nghệ thuật

- Tạo tình huống phức tạp căng thẳng, mâu thuẫn được đẩy lên qua lời thoại.
- Ngôn ngữ giàu sắc thái Nam Bộ, sử dụng nhiều từ ngữ và cách nói địa phương

5. Ý nghĩa văn bản: Vẻ đẹp lòng hiếu thảo và tình thương con là bài học của muôn đời.

VI HÀNH

(Trích “Những bức thư gửi cô em họ” do tác giả tự dịch từ tiếng An Nam)

- Nguyễn Ái Quốc-

I. TÌM TIỂU DẪN

Xem sgk

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Nội dung

- Bản chất bù nhìn của Khải Định: với người Pháp, Khải Định chỉ là thứ đồ chơi hiểm hoi qua việc miêu tả chân dung Khải Định:

- + Mặt mũi: Vô duyên
- + Trang phục: lố lằng
- + Điệu bộ cử chỉ: Lấm lét, lúng túng
- + Hành động: Lén lút vi hành

→ Không trực tiếp xuất hiện, chân dung Khải Định hiện lên một cách đầy đủ trong mọi trường hợp: một thằng hề mua vui, một con rối, một công cụ rẻ tiền dưới sự điều khiển của thực dân Pháp.

→ Sự đánh giá khách quan nhất của người dân Pháp. Hẳn dần dần bị hạ thấp: Từ một ông vua – thằng hề – một con rối – và cuối cùng là một đứa con nít.

- Thái độ thù địch của chính phủ Pháp đối với người Việt Nam. Chính phủ Pháp nhìn bất cứ người An Nam nào cũng đề cho là một vị hoàng đế. Thậm chí chính phủ còn cho người theo dõi “bám sát để giày tôi”.

b. Đặc sắc nghệ thuật

- Tạo tình huống đặc sắc.
- Cách kể chuyện hóm hỉnh, kết hợp giữa kể, tả, viết thư

3. Ý nghĩa văn bản

Vì hành là truyện ngắn tiêu biểu cho bút pháp văn xuôi hiện đại của Nguyễn Ái Quốc, thể hiện tài châm biếm sâu sắc của tác giả về hoàng đế An Nam và triều đình nhà Nguyễn. Qua đó, thể hiện thái độ căm người dân và chính phủ “bảo hộ” đối với Việt Nam và vị hoàng đế này.

TINH THẦN THỂ DỤC

(Nguyễn Công Hoan)

I. TÌM HIỂU DẪN

1. Giới thiệu tác giả

SGK

2. Giới thiệu tác phẩm

- Đăng báo Tiểu thuyết thứ bảy số 251 ngày 25-3-1939.
- Vạch trần tính chất bịp bợm của phong trào *thể dục thể thao* mà thực dân Pháp cổ động nhằm đánh lạc hướng thanh niên.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Nội dung

- Trát của quan tri huyện sức hương lí xã Ngũ Vọng: Nội dung tờ trát của quan huyện Lê Thăng: tầm quan trọng của cuộc giao đấu, mệnh lệnh nghiêm như quân lệnh, chỉ dẫn rõ ràng về số người tham gia, về cách ăn mặc, thời gian, thái độ..
- Sự hưởng ứng của nhân dân: Đối với tinh thần thể dục của các quan chức là tình cảnh thảm hại những người nông dân bị bắt đi xem bóng đá: anh Mịch, bác Phô gái, bà cụ Phó Bính, thằng Cò...
 - + Lời xin của anh Mịch >< sự từ chối của lí trưởng
 - + Yêu cầu của bà phó Bính >< sự giải quyết của ông Lí.
 - + Cảnh tróc nã của tuần phiên >< sự sợ hãi của thằng Cò
 - + Kết quả tróc nã >< thái độ của ông Lí.

2. Nghệ thuật: cách dựng cảnh, chọn tình huống, ngôn ngữ và đối thoại, tạo ra mâu thuẫn.

3 .Ý nghĩa của truyện: Sự giả dối, bịp bợm của phong trào thể dục thể thao thời Pháp thuộc, trong khi đời sống nhân dân còn vô cùng nghèo khổ, đói cơm rách áo thì mọi sự cổ động chỉ là trò bịp bợm.

